

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 38/2019/DS - GĐT

Ngày 05/7/2019

Về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhạn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. Nguyên đơn: bà Bùi Thị Xuân H ; trú tại: tổ dân phố 16, phường K , thành phố B , tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Huy H và bà Mai Hải Y (vợ ông H); trú tại: nhà số S đường V, phường K , thành phố B , tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Mai Thị H1 ; trú tại 64 tổ dân phố 1, phường K , thành phố B , tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2015 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Bùi Thị Xuân H trình bày: Bà với vợ chồng ông Nguyễn Huy H , bà Mai Hải Y là hàng xóm của nhau. Ngày 06/02/2015, Bà cho vợ chồng ông H , bà Y vay 170.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, hẹn ngày 12/02/2015 sẽ thanh toán.

Ngoài ra, ngày 10/02/2015, bà Y còn vay riêng của Bà 170.000.000 đồng. Đến ngày 14/02/2015, bà Y dẫn cô ruột là bà Mai Thị H1 sang vay tiếp 80.000.000 đồng, tổng cộng là 250.000.000 đồng, bà H là người đứng ra ký nhận khoản nợ vay này. Đối

với khoản vay này, Bà đã kiện đòi bà H và Tòa án đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên. Sau khi có Quyết định công nhận, Bà đã trả cho bà Y giấy vay số tiền 170.000.000 đồng ngày 10/02/2015 nên không còn chứng cứ để cung cấp, nhưng Bà có ghi lại hình ảnh ngày 10/02/2015 bà Y sang nhà Bà vay tiền song băng ghi hình không có tiếng và không thể hiện ngày. Bà công nhận tiếng nói trong đoạn file ghi âm do vợ chồng ông H , bà Y cung cấp là của Bà nhưng giấy vay tiền được đề cập trong đoạn ghi âm là giấy vay ngày 10/02/2015. Số tiền theo giấy vay ngày 06/02/2015 vợ chồng ông H , bà Y chưa trả nên Bà khởi kiện yêu cầu ông H , bà Y thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi theo mức lãi suất do Nhà nước quy định từ ngày 13/02/2015 đến nay.

Bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Huy H , bà Mai Hải Y trình bày: Ngày 06/02/2015, vợ chồng Ông, Bà có vay của bà H 170.000.000 đồng. Ngày 12/02/2015, vợ chồng Ông, Bà đã đem trả cho bà H số tiền trên thì bà H đồng ý cho bà H vay nên vợ chồng Ông, Bà đã chuyển 170.000.000 đồng cho bà H vay. Đến ngày 14/02/2015, bà H vay tiếp 80.000.000 đồng và viết giấy nợ 250.000.000 đồng. Số tiền bà H nợ, bà H đã kiện đòi xong. Tại file ghi âm, bà H thừa nhận vợ chồng Ông, Bà không còn nợ bà H bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, vợ chồng Ông, Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H1 trình bày: Bà là cô ruột của bà Y . Ngày 14/02/2015, bà Y đi cùng Bà sang nhà bà H để vay tiền. Tại đây, bà H đưa thêm cho bà Y 80.000.000 đồng và bà Y bắt Bà viết giấy nợ số tiền 250.000.000 đồng chứ Bà không vay tiền bà H . Số tiền bà Y , ông H vay ngày 06/02/2015 không có chuyển nợ sang cho Bà nhận, Bà xác nhận số tiền này bà Y , ông H chưa trả cho bà H .

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2016/DS-ST ngày 29/3/2016; Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 128; khoản 1 Điều 131; điểm a khoản 1 Điều 179; Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2011); Điều 305; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Xuân H .

Buộc vợ chồng bà Mai Hải Y và ông Nguyễn Huy H phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Xuân H số tiền nợ là 187.255.000 đồng. Trong đó: 170.000.000 đồng tiền gốc và 17.255.000 đồng tiền lãi suất phát sinh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 11/4/2016, bị đơn ông Nguyễn Huy H và bà Mai Hải Y có đơn kháng

cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 102/2016/DS-PT ngày 03/8/2016; Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Mai Hải Y và ông Nguyễn Huy H .

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Ngày 20/8/2016, ông Nguyễn Huy H có đơn đề nghị giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên với lý do: sau khi vay 170.000.000 đồng của bà H , gia đình Ông đã vay Ngân hàng để trả nợ cho bà H thì bà H vay lại của bà H số tiền nêu trên, khi trả nợ thì gia đình Ông quên lấy lại giấy nợ nhưng đã được bà H thừa nhận tại file ghi âm nên gia đình Ông không còn nợ bà H nữa.

- Tại Quyết định số 11/2019/KN-DS ngày 07/5/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố B xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về khoản vay 170.000.000 đồng ngày 06/02/2015:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H và vợ chồng ông H , bà Y đều thừa nhận là vợ chồng ông H , bà Y có vay của bà H 170.000.000 đồng vào ngày 06/02/2015 và giấy vay tiền ngày 06/02/2015 là có thật, do bà H đang giữ.

Vợ chồng ông H , bà Y cho rằng: Ngày 14/02/2015, sau khi vay được tiền Ngân hàng, bà Y cùng bà H đến nhà bà H để trả nợ. Tại nhà bà H , bà Y đã trả khoản nợ này cho bà H ; nhưng vì bà H muốn vay tiền của bà H và được sự đồng ý của bà H nên bà Y đã chuyển số tiền 170.000.000 đồng nêu trên cho bà H tiếp tục vay (thay vì trả trực tiếp cho bà H); vì sơ suất nên bà Y chưa lấy lại giấy vay tiền ngày 06/02/2015 nêu trên; ngoài ra, bà H còn vay thêm của bà H 80.000.000 đồng nên bà H đã viết giấy nợ bà H 250.000.000 đồng. Do đó, vợ chồng Ông Bà không còn nợ bà H nữa. Ngược lại, bà H thì cho rằng vợ chồng ông H , bà Y chưa trả khoản nợ 170.000.000 đồng vay ngày 06/02/2015 vì giấy vay bà H vẫn còn giữ.

[2.] Về khoản vay 170.000.000 đồng ngày 10/02/2015:

Bà H khai ngày 10/02/2015, bà Y có đến nhà Bà vay riêng 170.000.000 đồng; khoản vay này bà Y không cho ông H biết, vì sợ có việc không hay xảy ra nên khi đưa tiền cho bà Y, Bà có nhờ người ghi hình lại việc đưa tiền. Đến ngày 14/02/2015, bà Y dẫn bà H đến vay tiếp 80.000.000 đồng, tổng cộng là 250.000.000 đồng, bà H là người đứng ra ký nhận toàn bộ số nợ 250.000.000 đồng này. Bà H đã trả nợ cho Bà nên bà đã trả lại giấy vay cho bà Y.

Tại Bản tự khai ngày 13/8/2015, bà H khai cung cấp 01 đĩa ghi hình bà Y đang nhận tiền của Bà nhưng trong hồ sơ không thể hiện Tòa án có giao nhận chứng cứ là đĩa ghi hình này không? Tòa án cũng không xác minh, làm rõ các nội dung liên quan đến đĩa ghi hình vì bà H cho rằng đây là chứng cứ chứng minh bà Y mượn tiền vào ngày 10/02/2015 (như: ngày ghi hình, nội dung hình ảnh, các bên đương sự có ý kiến như thế nào về nội dung của đĩa ghi hình) để làm căn cứ xác định ngày 10/02/2015 có việc bà H đưa tiền cho bà Y hay không? vì khoản vay 170.000.000 đồng ngày 10/02/2015, ngoài lời khai của bà H thì không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh khoản vay này là có thật, trong khi bà Y không thừa nhận khoản vay này.

[3.] Để chứng minh cho lời khai của mình về việc đã trả nợ cho bà H, vợ chồng ông H, bà Y cung cấp cho Tòa án một đĩa ghi âm và cho rằng trong đĩa ghi âm bà H đã thừa nhận còn giữ giấy vay 170.000.000 đồng nhưng không đòi bà Y vì đã đòi bà H1, bà Y không còn nợ gì bà H nữa. Tại Buổi đối chất ngày 29/7/2015, bà H thừa nhận giọng nói trong đoạn băng là của mình, không yêu cầu giám định nhưng cho rằng giấy vay Bà đang giữ (được các bên trao đổi trong đoạn ghi âm) là giấy vay ngày 10/02/2015. Trong khi đó, bà Y khai ngày ghi âm là ngày 17/5/2015, bà H cho rằng giấy vay đang giữ là giấy ngày 10/02/2015 nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H lại khai ngày 14/02/2015 đã trả cho bà Y giấy vay này là mâu thuẫn về mặt thời gian.

Lẽ ra, cần tiến hành giám định đĩa ghi âm này, làm rõ giấy vay được đề cập là giấy vay ngày nào? có nội dung bà H thừa nhận bà Y không còn nợ gì bà H và cam kết sẽ không kiện bà Y đòi 170.000.000 đồng nữa không? thì mới đủ căn cứ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, vợ chồng ông H, bà Y còn cung cấp cho Tòa án bản photocopy Hợp đồng tín dụng số 0001/018/00715/04.HĐTDTLTDH ngày 05/02/2015 giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk với vợ chồng ông H, bà Y và Giấy nhận nợ ngày 06/02/2015 số tiền 180.000.000 đồng là trùng khớp với ngày bà H cho ông H, bà Y vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Ông H, bà Y cho rằng đã vay số tiền trên để trả cho bà H, lẽ ra, Tòa án cần tiến hành xác minh về việc ông H, bà Y có vay tiền tại Ngân hàng hay không, giải ngân ngày nào làm để có cơ sở đánh giá chứng cứ một cách toàn diện.

[4.] Về lời khai của bà Mai Thị H1 : Trong vụ án trước đây giữa bà H với bà H1, bà H không có lời khai nào về việc biết bà Y vay tiền bà H 02 lần, mỗi lần 170.000.000 đồng cũng như số tiền 250.000.000 đồng vay ngày 14/02/2015 là gộp của số tiền 170.000.000 đồng ngày 10/02/2015. Bà H chỉ xác định trước đây, bà Y vay của bà H 170.000.000 đồng, tới ngày 14/02/2015 vay thêm 80.000.000 đồng nên viết giấy nợ 250.000.000 đồng lừa Bà ký vào mục người vay. Do đó, nay bà H lại làm chứng số tiền vay ngày 10/02/2015 đã được gộp vào giấy vay ngày 14/02/2015 còn số tiền vay ngày 06/02/2015 ông H , bà Y chưa trả là không khách quan, chưa đủ cơ sở tin cậy vì trước đây bà H với bà Y có mâu thuẫn trong vụ án trước (bà H cho rằng bà Y vay tiền nhưng lại lừa bà H ký vào mục người vay tiền).

[5.] Quá trình giải quyết vụ án, ông H , bà Y khai rằng: sau khi mượn bà H 170.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, vợ chồng Ông, Bà đã trả nợ cho bà H . Tuy nhiên, bà H lại đồng ý cho bà H vay số tiền trên nên vợ chồng Ông, Bà không đưa tiền trực tiếp cho bà H mà chuyển số tiền 170.000.000 đồng qua cho bà H vay (đưa 170.000.000 đồng cho bà H thay vì đưa cho bà H), bà H vay bà H thêm 80.000.000 đồng và đã viết giấy vay 250.000.000 đồng chứ không trình bày chuyển khoản nợ 170.000.000 đồng cho bà H nhận nợ thay nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đều xác định ông H , bà Y chuyển nợ cho bà H là không đúng với lời trình bày của các đương sự, từ đó áp dụng các quy định của pháp luật về chuyển nghĩa vụ để giải quyết vụ án là không đúng.

Như vậy, khoản nợ ngày 10/02/2015 chỉ có lời khai của bà H về khoản nợ này, ngoài ra không có giấy vay, không được ông H , bà Y thừa nhận; bà H cho rằng đĩa ghi hình là chứng cứ chứng minh ngày 10/02/2015 bà Y có nhận tiền nhưng Tòa án không thu thập, không xác minh để làm rõ khoản vay này có thật hay không? vì sao trong một khoản thời gian ngắn (từ ngày 06/02/2015 đến ngày 10/02/2015) lại phát sinh 02 khoản vay cùng số tiền 170.000.000 đồng? Tòa án cũng không tiến hành giám định nội dung đĩa ghi âm, làm rõ có nội dung bà H xác định bà Y không còn nợ gì và cam kết sẽ không kiện bà Y không? Trong khi chưa làm rõ các nội dung trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã buộc ông H , bà Y trả nợ cho bà H là chưa có căn cứ vững chắc.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 và Điều 349 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 102/2016/DS-PT ngày 03/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2016/DS-ST ngày

29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Đắk Lắk về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Bùi Thị Xuân H với bị đơn là ông Nguyễn Huy H , bà Mai Hải Y.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Đắk Lắk để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Đắk Lắk
(2 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết sơ thẩm lại);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Chi cục THADS Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn